

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 358/2024/HNGĐ-
ST

Ngày: 12/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nghĩa X, sinh năm 1994,

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

(Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Nghĩa X** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn M** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/12/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống đến công việc làm ăn kinh tế. Do anh **M** đang lao động tại Nhật Bản nên vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau, chủ yếu chỉ liên lạc qua điện thoại nhưng cũng chỉ được vài câu là lại xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một khoảng thời gian dài, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Nguyễn Văn M**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Đình V**, sinh ngày 23/6/2018 và **Nguyễn Ngọc Uyên T**, sinh ngày 05/7/2020. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh **M** phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm QC (kiểm tra chất lượng hàng hóa) ở Công ty TNHH T1, tại thôn N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10.000.000đ - 15.000.000đ. Chị đảm bảo đủ khả năng, điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị **X** không cung cấp được địa chỉ của anh **M** nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh **M**. Bà **Nguyễn Thị H** (là mẹ đẻ anh **M**) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh **M** ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh **M** vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh **M** biết, thông qua gia đình anh **M** trình bày vợ chồng không muốn gắn bó với nhau, tình cảm không còn nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị **X**. Anh **M** xác định vợ chồng có 02 con chung như chị **X** trình bày là đúng, anh nhất trí để chị **X** được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị **X** không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh nhất trí. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Nghĩa X ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình V và Nguyễn Ngọc Uyên T cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nghĩa X hiện đang sinh sống ở Việt Nam; bị đơn anh Nguyễn Văn M có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện anh M đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh M. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh M cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh M để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh M đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H vẫn liên lạc với anh M và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh M. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nghĩa X và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn về kinh tế và tất cả các lĩnh vực trong cuộc sống. Anh M đang lao động tại Nhật Bản, mỗi khi vợ chồng liên lạc lại xảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Thông qua gia đình anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể líu kéo được, chị X xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị X và anh M đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Nghĩa X và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 23/6/2018 và Nguyễn Ngọc Uyên T, sinh ngày 05/7/2020. Chị X anh M thống nhất giao các con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh, chị giao các con chung cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nghĩa X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nghĩa X, xử cho chị Nguyễn Thị Nghĩa X ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nghĩa X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 23/6/2018 và Nguyễn Ngọc Uyên T, sinh ngày 05/7/2020 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nghĩa X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000812 ngày 26/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị X đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị Nghĩa X** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh **Nguyễn Văn M** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa
GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường